

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HOÀ
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 18-4-2022.

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 577/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2021 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2022 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Quách Xuân H

Nơi cư trú: thôn S, xã T, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Hà Thị L

Nơi cư trú: thôn S, xã T, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Quách Xuân H trình bày:** Ông và bà Hà Thị L chung sống với nhau từ năm 1980 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã NH, được Ủy ban cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền số 01/2011 ngày 21/7/2011. Ban đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do các bên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung khiến cho cuộc sống hôn nhân dần phai nhạt. Mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng vì thương các con còn nhỏ nên ông cố gắng gìn giữ gia đình cho các con có đầy đủ cha mẹ. Đến nay các con đã trưởng thành nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng dẫn đến tình cảm không còn. Vì thế ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hà Thị L.

- Về con chung: Ông bà có 5 người con chung là Quách Thị H1, sinh năm 1981; Quách Thị H2, sinh năm 1982; Quách Thị H3, sinh năm 1985; Quách Văn C, sinh năm 1988; Quách Thị H4, sinh năm 1991. Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2022, bị đơn bà Hà Thị L trình bày:** Bà và ông Quách Xuân H chung sống từ năm 1980 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Ông H đã có người phụ nữ khác khoảng 1 năm nay. Hôn nhân không hạnh phúc nên ông H yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

- Về con chung: Ông bà có 5 người con chung là Quách Thị H1, sinh năm 1981; Quách Thị H2, sinh năm 1982; Quách Thị H3, sinh năm 1985; Quách Văn C, sinh năm 1988; Quách Thị H4, sinh năm 1991. Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Xuân H cho ông Hoàng được ly hôn với bà L.

+ Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về tài sản chung: Ông H, bà L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Ông H thuộc trường hợp được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã NH theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà Hà Thị L đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do vì thế Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Quách Xuân H và bà Hà Thị L sống chung với nhau từ năm 1980 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã NH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2011 ngày 21/7/2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù vẫn còn chung sống cùng nhà nhưng các bên mạnh ai nấy sống đã lâu, không còn quan tâm chăm sóc nhau và bà L cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông H.

Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Đời sống hôn nhân của ông Quách Xuân H và bà Hà Thị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì thế có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2022, bà L trình bày khoảng 1 năm nay ông H có người phụ nữ khác. Tuy nhiên trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà L đến làm việc và làm rõ lời khai nhưng bà không có mặt, vì thế lời khai của bà L về việc ông H ngoại tình là không có căn cứ.

2.2. *Về con chung:* Ông Quách Xuân H và bà Hà Thị L có 5 người con chung là Quách Thị H1, sinh năm 1981; Quách Thị H2, sinh năm 1982; Quách Thị H3, sinh năm 1985; Quách Văn C, sinh năm 1988; Quách Thị H4, sinh năm 1991. Các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông H, bà L không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Hoàng thuộc trường hợp được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông Quách Xuân H có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà Hà Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Xuân H.

- Về hôn nhân: Ông Quách Xuân H được ly hôn với bà Hà Thị L.

- Về con chung: Các con chung Quách Thị H1, sinh năm 1981; Quách Thị H2, sinh năm 1982; Quách Thị H3, sinh năm 1985; Quách Văn C, sinh năm 1988; Quách Thị H4, sinh năm 1991 đều đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà L không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Ông Quách Xuân H được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Quách Xuân H có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà Hà Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã T, TX. NH (GCNKH số 21, quyển số 01/2011 ngày 21/7/2011);
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Huyền